

# LỢI ÍCH CỦA VIỆC BẢO VỆ QUYỀN PHỤ NỮ

Isobel Coleman

*Thúc đẩy quyền của phụ nữ không chỉ là những đạo lý tốt đẹp mà còn có ý nghĩa tích cực về mặt kinh tế...*

## Cái giá của sự bất bình đẳng

Trong thập kỷ qua, các nghiên cứu quan trọng đã chứng minh điều mà nhiều người biết đến từ lâu: người phụ nữ có vai trò quan trọng đối với sự phát triển kinh tế, một xã hội năng động và sự quản lý tốt, đặc biệt là ở các nước đang phát triển. Việc quan tâm đến phụ nữ thường là cách tốt nhất để giảm tỷ lệ sinh và tỷ lệ tử vong ở trẻ em; cải thiện sức khỏe, dinh dưỡng và giáo dục; ngăn chặn sự lây lan của HIV/ AIDS; xây dựng nên các tổ chức cộng đồng vững mạnh; khuyến khích nền dân chủ thực sự phát triển.

Gần giống với vấn đề nhân quyền một thế hệ trước, quyền phụ nữ từ lâu đã được xem như một vấn đề gây tranh cãi trong xu hướng chi phối chính sách ngoại giao. Trong nhiều thập kỷ, các cơ quan phát triển quốc tế đã tránh đề cập đến các vấn đề về giới trong các xã hội có tính gia trưởng cao. Tuy nhiên, hiện nay, họ đã nhận thấy việc trao quyền cho phụ nữ là một nhiệm vụ quan trọng của họ. Chẳng hạn như Ngân hàng Phát triển Châu Á đang thúc đẩy các cải cách có tính nhạy cảm về giới trong ngành cảnh sát và toà án ở Pakistan, Ngân hàng Thế giới ủng hộ việc đào tạo các nữ ứng cử viên chính trị ở Morocco.

Tương tự, Mỹ cũng đang xem vấn đề quyền phụ nữ như một biện pháp không chỉ để thúc đẩy dân chủ mà còn để thúc đẩy sự phát triển, kiềm chế chủ nghĩa cực đoan, và đấu tranh chống chủ nghĩa khủng bố, đó là tất cả các mục tiêu chiến lược chính.

Địa vị của người phụ nữ đã được nâng cao ở nhiều nước: khoảng cách về giới trong tỷ lệ tử vong trẻ sơ sinh, tiêu thụ calo, tỷ lệ đến trường, tỷ lệ biết chữ, tiếp cận với y tế, và sự tham gia trong lĩnh vực chính trị, đã được thu hẹp một cách đều đặn. Những thay đổi này đã mang lại nhiều lợi ích cho xã hội, nâng cao mức sống, phát triển các doanh nghiệp, và thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài.

Tuy nhiên, bất bình đẳng về giới vẫn tiếp tục tồn tại, và trong một vài trường hợp, còn tăng lên ở ba khu vực: Nam Á, Trung Đông và khu vực Châu Phi tiểu vùng Sahara. Mặc dù các trở ngại đối với cuộc sống của người phụ nữ ở các khu vực này ngày càng được nhận thức như một rào cản đối với sự phát triển, nhưng việc trao quyền cho phụ nữ vẫn bị coi như một vấn đề có tính chất lật đổ. Trong một số xã hội, quyền phụ nữ là trận tuyến của một cuộc chiến kéo dài giữa những kẻ cực đoan tôn giáo và với nhiều quan điểm tiến bộ, ôn hoà. Chẳng hạn như các căng thẳng sâu sắc ở Saudi Arabia, Iraq, Afghanistan; và với một quy mô nhỏ hơn ở Nigeria, Pakistan và Indonesia. Các quyết định của họ sẽ rất quan trọng đối với sự phát triển ở

các nước này, vì những quyết định gây trở ngại đối với phụ nữ có thể làm đình trệ nền kinh tế, không thúc đẩy được việc phát triển các thể chế dân chủ, và thiên về chủ nghĩa cực đoan.

Washington rất coi trọng các đe dọa này, họ đã cố gắng tìm ra một phản ứng thích hợp. Từ 11 tháng 9 năm 2001, chủ yếu nhờ vào nhận thức ngày càng tăng về sự đàn áp của chế độ Taliban đối với phụ nữ Afghanistan, vấn đề bình đẳng về giới đã trở thành một đặc điểm quan trọng hơn trong chính sách của Mỹ ở bên ngoài. Nhưng các chính sách của chính quyền Bush đã không nhất quán. Mặc dù Washington đã kết hợp các kêu gọi cho dân chủ với tăng quyền cho phụ nữ, đặc biệt là ở khu vực Trung Đông, nhưng họ đã làm quá ít để thực thi các yêu cầu này. Họ đã ủng hộ việc trao quyền cho phụ nữ ở các nước đi theo hướng cải cách như Morocco, nhưng không xúc tiến công việc đó ở các nước ít muốn thay đổi hơn như Saudi Arabia. Mặc dù quyền phụ nữ là nét đặc trưng dễ thấy trong các kế hoạch tái thiết Afghanistan và Iraq của Mỹ, Washington vẫn không thực thi đầy đủ để hướng quyền lực chính trị và kinh tế vào tay người phụ nữ ở đó.

Căn cứ vào vai trò quan trọng của người phụ nữ đối với sự phát triển kinh tế và dân chủ hoá - cả hai vấn đề này là các mục tiêu chính trong chính sách ngoại giao của Mỹ - Washington càng phải tăng quyền của họ. Đặc biệt, Washington phải tiến hành một cách nhất quán và hiệu quả nhiều chương trình làm tăng các cơ hội giáo dục của phụ nữ, vai trò kiểm soát của họ đối với các nguồn lực, và sự tham gia trong lĩnh vực kinh tế, chính trị. Nhiều dữ liệu hiện nay cho thấy rằng phụ nữ có vai trò quan trọng đối với sự phát triển,

sự quản lý tốt, và cuộc sống thường nhật ổn định, đây là thời điểm mà Mỹ cần nỗ lực hơn để làm tăng quyền của người phụ nữ ở khắp nơi.

### **Một sự đầu tư mang lại lợi nhuận cao**

Các bất bình đẳng về giới đẩy người phụ nữ và các cô gái vào tình huống khó khăn nhất, nhưng kết cục toàn bộ xã hội phải trả một cái giá cho vấn đề đó. Việc đạt được sự bình đẳng về giới hiện nay có vai trò quan trọng đối với vấn đề giảm đói nghèo. *Các Mục tiêu Phát triển Thiên niên kỷ* năm 2000 của Liên Hiệp Quốc (chương trình hành động của cộng đồng quốc tế để tấn công đói nghèo toàn cầu) liệt sự bình đẳng về giới là một trong tám mục tiêu quan trọng, và coi việc trao quyền cho phụ nữ là cần thiết để đạt được tất cả các mục tiêu đó. Nhà kinh tế đạt giải Nobel - Amartya Sen cho rằng hiện nay sự tham gia của người phụ nữ trên các lĩnh vực kinh tế, xã hội, chính trị có vai trò quan trọng nhất cho sự phát triển. Ngày nay, càng ngày phụ nữ càng được coi như những người ủng hộ một cách tích cực các thay đổi, những người có thể giúp xã hội trên một quy mô lớn. Và đặc biệt, nhiều nghiên cứu cho thấy các lợi ích của việc thúc đẩy quyền phụ nữ là lớn nhất khi chú trọng đến việc làm tăng trình độ học vấn, sự kiểm soát các nguồn lực, và tiếng nói chính trị của họ.

Mặc dù không có một cách thức dễ dàng nào để giải quyết vấn đề giảm đói nghèo, nhiều người cho rằng các cô gái được học hành có thể thúc đẩy sự phát triển nhanh nhất. Khi còn là Giám đốc Ngân hàng Thế giới, Lawrence Summers đã kết luận: trình độ giáo dục của các cô gái có thể là đầu tư tạo ra lợi nhuận cao nhất ở các nước đang phát triển. Người phụ nữ

có trình độ sinh ít con hơn, cung cấp dinh dưỡng, sức khoẻ và giáo dục tốt hơn cho gia đình của họ; kinh nghiệm làm giảm đi tỉ lệ tử vong ở trẻ em; và mang lại nhiều thu nhập hơn là các phụ nữ ít hay không được đến trường. Vì thế, việc đầu tư giáo dục họ tạo ra một chu kỳ có ích cho cộng đồng.

Việc giáo dục phụ nữ, đặc biệt là các cô gái trẻ mang lại lợi ích cao hơn là giáo dục đàn ông. Ở các nước có thu nhập thấp, việc đầu tư vào giáo dục tiểu học có xu hướng mang lại lợi ích nhiều hơn là đầu tư vào giáo dục trung học và đại học, và các cô gái được chú trọng đào tạo ở trình độ thấp hơn các chàng trai trong hệ thống giáo dục. Vì thế, thu hẹp khoảng cách về giới trong những năm đầu đến trường là một giải pháp tốt hơn là thúc đẩy các cải cách giáo dục khác (vì các cải cách này vẫn để cho khoảng cách về giới tồn tại). Tương tự như vậy, trẻ em sẽ có lợi hơn từ một sự gia tăng trình độ của mẹ chúng chứ không phải từ việc tăng trình độ tương tự ở các ông bố. Các bà mẹ được học hành sẽ làm giảm thiểu tỷ lệ tử vong trẻ sơ sinh, có kết quả sinh nở tốt hơn, cung cấp dinh dưỡng tốt hơn cho trẻ, đảm bảo trẻ được đi học sớm hơn và lâu hơn.

Giáo dục con gái cũng làm giảm tỷ lệ sinh, giúp các nước đang phát triển tăng thu nhập bình quân đầu người. Phụ nữ được giáo dục tốt sinh ít con hơn các phụ nữ ít được giáo dục bởi vì họ lập gia đình muộn và có số năm sinh nở ít hơn. Thực tế, việc tăng trình độ giáo dục bình quân của phụ nữ lên 3 năm có thể làm giảm tỷ lệ sinh của cá nhân họ xuống một con. Các nghiên cứu cho thấy ở Ấn Độ, việc giáo dục các cô gái có tác dụng làm giảm tỷ lệ sinh, thậm chí hiệu quả hơn là các sáng kiến về kế hoạch hoá gia đình.

Giáo dục nữ giới cũng làm thúc đẩy năng suất lao động. Các nghiên cứu của Ngân hàng Thế giới cho thấy: ở các khu vực người phụ nữ rất ít được đến trường, thì việc cho họ học thêm ít nhất một năm ở trình độ giáo dục tiểu học là cách tốt nhất để tăng sản lượng nông nghiệp chứ không phải là tăng khai thác đất hay sử dụng phân bón. Khi càng ngày đàn ông càng tìm nhiều công việc ngoài việc đồng ruộng, người phụ nữ trở nên có trách nhiệm hơn đối với việc quản lý đất đai. Bởi vì người phụ nữ có xu hướng chú ý vào nhiều mùa vụ khác nhau hơn là người chồng. Khi đất trồng ngày càng trở nên khan hiếm hơn và việc phải sử dụng nhiều loại phân bón đã làm giảm thu nhập, cuộc cải cách tiếp theo về sản lượng nông nghiệp có thể được định hướng tốt nhờ vào trình độ giáo dục của phụ nữ.

Vì vậy, không phải trùng khớp ngẫu nhiên mà trong nửa thế kỷ qua, ở các khu vực thu hẹp được một cách thành công nhất khoảng cách về giới trong giáo dục cũng đã đạt được các thành quả tương tự về kinh tế và xã hội: Đông Á, Đông Nam Á, và Mỹ Latinh. Ngược lại, các khu vực với mức tăng trưởng chậm chạp - Nam Á, Trung Đông và khu vực Châu Phi tiểu vùng Sahara - cũng chậm đầu tư giáo dục cho các cô gái. Ngày nay, tỷ lệ mù chữ giữa những người phụ nữ trưởng thành là cao nhất ở Nam Á (55%), thế giới Arab (51%), và khu vực Châu Phi tiểu vùng Sahara (45%). Các phân tích tương tự cho rằng, ba khu vực này đã khép lại khoảng cách của họ về giáo dục với tỷ lệ của Đông Á từ năm 1960 đến 1992, thu nhập bình quân đầu người có thể tăng lên tới một mức phần trăm phụ trội mỗi năm. Được xếp trong ba thập kỷ qua, mức tăng đó sẽ có ý nghĩa to lớn.

Cho phụ nữ quyền kiểm soát về các nguồn lực cũng mang lại nhiều lợi ích cho cộng đồng, bởi vì phụ nữ có khuynh hướng đầu tư nhiều cho gia đình hơn là đàn ông. Chẳng hạn, thu nhập gia đình tăng nhiều hơn nếu người mẹ, chứ không phải người bố, giữ tiền. Các nghiên cứu của các nước như Bangladesh, Brazil, Canada, Ethiopia, và Vương quốc Anh cho rằng nói chung phụ nữ dành nhiều quỹ gia đình cho giáo dục, chăm sóc sức khoẻ, chế độ dinh dưỡng và chỉ chi tiêu ít cho rượu và thuốc lá. Chẳng hạn như, gia tăng trong thu nhập của phụ nữ làm tăng tỷ lệ sống ở trẻ em lên 20 lần so với sự gia tăng thu nhập của đàn ông, các tiêu chuẩn về chiều cao - cân nặng của trẻ em tăng khoảng hơn 8 lần. Cũng tương tự, sự vay mượn của người phụ nữ có một tác động tích cực hơn đến tỷ lệ đến trường, dinh dưỡng trẻ em, và nhu cầu chăm sóc sức khoẻ hơn là sự vay mượn của đàn ông.

Những khác biệt này giải thích tại sao việc mở rộng tài chính vi mô đối với phụ nữ lại trở thành một động lực mạnh mẽ cho sự phát triển đến vậy. Mohammed Yunus thành lập Ngân hàng Grameen ở Bangladesh - và phát động một làn sóng tài chính vi mô - bằng việc tranh luận rằng nếu các khoản cho vay là dành cho người nghèo với những thời hạn hợp lý và thích hợp, "hàng triệu con người bé nhỏ với hàng triệu mục đích nhỏ bé của họ gộp lại tạo thành sự phát triển thần kỳ nhất". Yunus cân nhắc thúc đẩy đầu tư vi mô cho người phụ nữ với các lý do về sự bình đẳng: Người phụ nữ nói chung nghèo hơn người đàn ông, họ được tiếp cận một cách hạn chế với thị trường lao động tiền lương và ít được đưa ra các quyết định trong gia đình. Nhưng người đàn ông cũng bị thay đổi bởi các chính sách kinh tế

đúng đắn; người phụ nữ trả các khoản vay đúng hạn hơn là đàn ông.

Tài chính vi mô cũng được ca ngợi vì nó làm xoá đói giảm nghèo theo một cách ổn định về tài chính. Nhưng lợi ích lâu dài lớn nhất là nó có tác động đối với vị thế xã hội của người phụ nữ. Hiện nay phụ nữ chiếm 80% trong số 70 triệu người vay mượn nhỏ trên thế giới. Và các nghiên cứu cho thấy rằng người phụ nữ với các khoản tài chính nhỏ có nhiều tiếng nói hơn trong việc đưa ra các quyết định của gia đình, chủ động hơn và có hiểu biết cao hơn về chính trị và luật pháp, tham gia nhiều vào các công việc cộng đồng hơn các phụ nữ khác. Những người phụ nữ đi vay mượn cũng ít phải chịu bạo lực gia đình hơn - có lẽ đây là kết quả của giá trị nhận thức về gia đình tăng một khi họ bắt đầu sử dụng chính thu nhập của mình.

Việc cho phép người phụ nữ tham gia vào lĩnh vực chính trị cũng mang lại nhiều lợi ích cho nền dân chủ - và không chỉ bởi nó làm tăng quyền công dân của họ. Các nghiên cứu mới đây cho rằng người phụ nữ nắm chính quyền đưa ra các lựa chọn khác nhau về chính sách hơn là các phụ nữ khác, với các liên quan thực tế tới việc phân phối bộ phận của nguồn lực công cộng, và vì thế có liên quan trực tiếp với sự phát triển. Esther Duflo, nhà kinh tế thuộc Viện Kỹ thuật Massachusetts, đã kiểm nghiệm tác động của việc sửa đổi hiến pháp của Ấn Độ năm 1993, việc sửa đổi này đòi hỏi các bang phải trao nhiều quyền chi tiêu cho các *panchayat* (hội đồng địa phương) và dành một phần ba các vị trí lãnh đạo hội đồng cho người phụ nữ. Duflo nhận thấy rằng khi phụ nữ lãnh đạo, *panchayat* đầu tư nhiều hơn vào cơ sở hạ tầng có liên quan đến nhu cầu của người phụ nữ. Điều này không có nghĩa là các ưu tiên của người phụ nữ

là một cái gì đó tốt hơn của đàn ông, mà chỉ vì chúng khác nhau, và ở các nước mà người phụ nữ không được quan tâm nhiều thì việc trao cho phụ nữ nắm quyền có thể bước đầu khôi phục thế bất cân bằng.

Nghiên cứu của Steven Fish (nhà khoa học chính trị - trường Đại học California ở Berkeley), về vấn đề tại sao các nước đạo Hồi nói chung kém dân chủ hơn các nước khác, cho thấy các lợi ích khác của việc tham gia lĩnh vực chính trị của người phụ nữ. Fish đã nhận thấy rằng nền dân chủ mạnh mẽ là cực kỳ hiếm ở các xã hội có một khoảng cách lớn về giới trong tỷ lệ biết chữ và một tỷ lệ đối xứng về giới. Ông cho rằng, nói chung các xã hội không coi trọng người phụ nữ ít có tiếng nói chống chủ nghĩa độc đoán trong các hoạt động chính trị, và nhiều đàn ông tham gia vào các tổ chức tôn giáo cuồng tín và nghiệp đoàn chính trị hơn - hai nhân tố kiểm chế chế độ dân chủ.

### **Không thay đổi vào một thời điểm**

Với tầm quan trọng của người phụ nữ trong sự phát triển cả về kinh tế và chính trị, thật không ngạc nhiên khi họ là lực lượng tiên phong trong các nỗ lực hiện đại hoá trên khắp thế giới. Nhưng việc trao quyền cho người phụ nữ là không hề dễ dàng, nó gây ra các căng thẳng ở nhiều nơi, bởi vì nó thường va chạm với hai quyền về văn hoá và tôn giáo.

Ngày nay, có nhiều nghiên cứu kỹ lưỡng về tác động của đạo Hồi đến người phụ nữ, thường đó là các bằng chứng về sự khác biệt giữa các xã hội Hồi giáo bảo thủ và phương Tây. Nhưng sự khác biệt nghiêm trọng về văn hoá có thể trong chính nội bộ thế giới đạo Hồi: giữa các nhóm dân cư vùng nông thôn có tính truyền thống

cao và đồng bào thành thị được hiện đại hoá hơn, hay giữa những người theo trào lưu tôn giáo chính thống và những người ôn hoà hơn của đạo Hồi. Các mâu thuẫn như vậy có thể được kết lại với nhau ở các nước trải từ Nigeria đến Indonesia, nhưng không nơi nào chúng lại gay gắt như ở Trung Đông.

Mustafa Kemal Ataturk có lẽ là nhà lãnh đạo nổi tiếng nhất vì đã đưa đất nước ông vào xu hướng hiện đại bằng việc làm thay đổi vai trò của người phụ nữ trong xã hội. Sau khi xóa bỏ chế độ Khalip Ottoman năm 1924, Ataturk đã phát triển một chương trình lớn về thế tục, thay thế luật Sharia bằng luật Châu Âu, ngăn cấm trang phục Hồi giáo truyền thống, xóa bỏ các trường tôn giáo, và đưa giáo dục trở thành độc quyền của nhà nước. Tin tưởng rằng, thực tế người phụ nữ rất quan trọng đối với xã hội, ông đưa ra nhiều cải cách để cho họ quyền bình đẳng và nhiều cơ hội hơn. Một bộ luật dân sự mới đã huỷ bỏ chế độ đa thê và công nhận quyền thừa kế, ly dị, quyền chăm sóc con cái của người phụ nữ. Sự phân biệt trong giáo dục đã chấm dứt và người phụ nữ có quyền bình đẳng hoàn toàn về chính trị. Giữa những năm 1930, Thổ Nhĩ Kỳ đã có 13 nữ thẩm phán và 18 nữ nghị sĩ. Thổ Nhĩ Kỳ là nước đầu tiên trên thế giới quy định sự đối xử công bằng đối với phụ nữ trong toà án cao nhất của họ, và trong những năm giữa 1990, một người phụ nữ đã được bầu làm Thủ tướng.

Tương tự như vậy, khi Tunisia giành độc lập năm 1956, Tổng thống Habib Bourguiba đã thông qua một chính sách độc đoán về việc trao quyền cho người phụ nữ như một phần của các nỗ lực mở rộng nhằm hiện đại hoá đất nước. Trong năm

đương nhiệm đầu tiên, ông đã thông qua Bộ luật cách mạng về địa vị cá nhân làm tăng quyền của người phụ nữ... Đồng thời, các biện pháp tiến bộ của ông không chỉ cho Tunisia mà còn cho thế giới. Và đặc biệt, nó đối lập hoàn toàn với các luật đang có hiệu lực ở Morocco, nước giành được độc lập từ Pháp vào cùng thời điểm đó nhưng thông qua một luật về địa vị cá nhân có tính hạn chế cao (*moudawana*) nên đã thể chế hoá nhiều sự cưỡng ép bảo thủ đối với người phụ nữ.

Không thể có sự gia tăng đáng kể quyền phụ nữ nếu không có phản ứng dữ dội. Bởi vì nhận thức về việc trao quyền cho phụ nữ thường liên quan mạnh mẽ với chủ nghĩa thế tục và các giá trị phương Tây, nó đã mang lại một sự kháng cự sâu rộng trong nhiều xã hội, giữa cả đàn ông và phụ nữ. Để lôi cuốn các nhà bảo thủ tôn giáo, các nhà lãnh đạo khắp thế giới Arab đã cho họ các ảnh hưởng quan trọng đối với người phụ nữ, thường bằng việc cho phép họ giám sát luật gia đình và các bộ luật về địa vị cá nhân. Nhưng hiện nay, tầm quan trọng của người phụ nữ đối với sự phát triển kinh tế và chính trị ngày càng trở nên rõ ràng, một số người trẻ tuổi, các nhà lãnh đạo được giáo dục theo chủ nghĩa cải lương của phương Tây - Vua Mohamed VI của Morocco, Vua Abdullah của Jordan, Sheik Hamad của Quata - đang phục hồi sự kiểm soát trong các lĩnh vực này.

Người phụ nữ ở Morocco đã đạt được nhiều tiến bộ đáng kể trong những năm vừa qua. Trong những năm giữa 1990, với sự hậu thuẫn của Ngân hàng Thế giới, Morocco đã đưa ra một chương trình khuyến khích đóng góp của người phụ nữ cho sự phát triển bằng việc tăng giáo dục cho các cô gái, chăm sóc sức khoẻ cho các

bà mẹ và trẻ em, và các cơ hội kinh tế, chính trị cho phụ nữ. Nó bảo đảm rằng người phụ nữ sẽ có 10% số ghế trong Hạ viện trong cuộc bầu cử năm 2002. Chỉ tiêu này làm tăng số lượng đại diện của phụ nữ từ 2 lên 35 - một thành công đáng kể ở thế giới Arab - khu vực có số phần trăm nghị sĩ là phụ nữ thấp nhất hơn bất cứ nơi nào (khoảng 3%). Một số tổ chức quốc tế, bao gồm cả Viện Dân chủ Quốc gia (*National Democratic Institute*) và Quỹ Phát triển Phụ nữ Liên Hiệp Quốc, giúp đào tạo các nữ ứng cử viên.

Các tổ chức của phụ nữ cũng đã được khuyến khích giữ một vai trò chủ động hơn trong các hoạt động chính trị của Morocco. Trong những năm vừa qua, họ đã tích cực vận động hành lang để cải cách *moudawana*, và mặc cho sự phản đối dữ dội từ những người theo trào lưu chính thống, Mohammed VI đã thành lập nên một "ủy ban hỗ trợ hoàng gia" để hỗ trợ cho các nỗ lực này. Vào tháng 1, nghị viện Morocco đã thông qua một trong những luật tiến bộ nhất về quyền phụ nữ trong khu vực, cho phép người phụ nữ kết hôn mà không cần sự đồng ý của cha mẹ, chủ động ly dị và cùng chung trách nhiệm với người chồng về các vấn đề trong gia đình. Tuổi kết hôn bình quân tối thiểu đã tăng từ 15 lên 18 tuổi, và chế độ đa thê đã được hạn chế nhiều.

Tương tự như vậy, ở Jordan, Vua Abdullah đang cải tiến giáo dục cho người phụ nữ, tăng sự tham gia trong lực lượng lao động và trong các hoạt động chính trị. Chính phủ đã xoá bỏ các khoảng cách về số lượng học tiểu học, và hiện nay ở bậc giáo dục trung học và đại học, cao đẳng số lượng các cô gái đông hơn cả các chàng trai. Vợ của Abdullah, Queen Rania, đã tích cực khuyến khích các sáng kiến tài chính vi mô, và với sự bảo trợ của bà,

vào cuối năm 2003, Jordan đã đăng cai tổ chức hội thảo tài chính vì mô đầu tiên của khu vực. Chính quyền cũng đã thực hiện các chỉ tiêu giới hạn bầu cử, dành 6 trong số 110 ghế trong nghị viện cho phụ nữ.

Tuy nhiên, không ở đâu cải cách của người phụ nữ lại đáng chú ý hơn là Qatar nhỏ bé, một quốc gia Wahhabi có tính bảo thủ cao khác. Sheik Hamad đã đưa ra một loạt các cải cách chính trị, bao gồm cả cuộc bầu cử nhân dân đầu tiên của nước này vào năm 1999, trong cuộc bầu cử đó cả đàn ông và đàn bà đều được phép bầu cử và ứng cử chức vụ. Hamad và vợ ông, Sheika Mouza, cũng đã khuyến khích các cải cách về giáo dục. Chính quyền đã thuê hãng Rand tư vấn về việc tái cơ cấu hệ thống giáo dục của đất nước, và họ đã đưa ra sáng kiến Education City, mời một số trường đại học của Mỹ để thiết lập nên các cơ sở địa phương ở Qatar. Hiện nay phụ nữ chiếm gần 70% tổng sinh viên đại học của cả nước. Mặc dù dân số của Qatar chưa đến 1 triệu người, nhưng tác động của các cải cách của họ có vẻ như vượt ra khỏi biên giới.

Các cải cách này không thu hút được sự chú ý của nước láng giềng Saudi Arabia, chẳng hạn như, những người bảo thủ tôn giáo vẫn duy trì các kiểm soát nghiêm ngặt đối với việc tiếp cận với đời sống chính trị của người phụ nữ. Xã hội Saudi gần như phân biệt đối xử hoàn toàn: về y tế, giáo dục, và lực lượng lao động. Phụ nữ bị đối xử như những người thứ yếu. Chính quyền Saudi vừa qua đã đồng ý đưa vấn đề về các thẻ căn cước của phụ nữ, nhưng chỉ với sự cho phép của một người đàn ông giám hộ. Những cảnh sát Hồi giáo *Mutaween* đi tuần tra các phố buôn bán lớn để đảm bảo rằng phụ nữ hoàn toàn kín đáo ở

nơi công cộng. Trong một vụ việc thảm thương ở Mecca năm 2002, 15 nữ sinh bị chết trong một vụ hỏa hoạn khi các *Mutaween* buộc họ quay trở lại trong ngôi nhà đang cháy đó bởi họ không đủ kín đáo.

Nhưng vụ cháy ở Mecca đã đẩy cao một tranh luận quốc gia về chủ nghĩa tôn giáo cực đoan, sau đó việc kiểm soát lĩnh vực giáo dục nữ giới Saudi đã chuyển từ các giới chức tôn giáo sang cho Bộ Giáo dục. Và tranh luận đó giúp hồi phục các kêu gọi từ lâu cho sự thay đổi. Tỷ lệ biết chữ của nữ giới ở Saudi Arabia đã tăng từ 2% trong giữa những năm 1960, khi giáo dục phổ cập nữ giới được đưa ra, lên hơn 70% hiện nay. Hiện nay phụ nữ chiếm gần 60% trong tổng số các sinh viên ở các trường đại học. Vào tháng 1 năm 2003, phụ nữ Saudi đã ký một đơn yêu cầu chính quyền phải công nhận quyền công dân và luật pháp của họ. Các nỗ lực này đang bắt đầu mang lại kết quả khả quan... Vừa qua chính phủ đã cho phép phụ nữ tham gia vào các cuộc bầu cử dự kiến tổ chức cuối năm nay.

Các yêu cầu của phụ nữ Saudi có thể được trợ giúp cùng với các bối cảnh kinh tế mới bởi vì các bối cảnh này đang đặt thêm áp lực cho sự thay đổi. Khi bình quân GNP đầu người giảm mạnh từ mức 25.000 đôla năm 1984 xuống gần 8.500 như hiện nay, nhiều người Saudi đang bán khoản tài sản của họ để kiếm tiền. Nhiều người Saudi đang bán khoản tài sản của đất nước lại bị hạn chế quá khắt khe đến vậy. Thật ra, một nghiên cứu của Ngân hàng thế giới về thị trường lao động ở Trung Đông đã cho thấy sự tham gia nhiều hơn của người phụ nữ vào lực lượng lao động có thể làm tăng thu nhập gia đình bình quân lên 25% mà không làm tăng tỷ lệ thất nghiệp. Vì thế, một dấu hiệu đáng khích lệ là 10% các doanh nghiệp tư

nhân của Saudi hiện nay được điều hành bởi phụ nữ.

Những người theo trào lưu chính thống đã đưa ra mối liên kết chặt chẽ giữa việc trao quyền cho phụ nữ và sự suy sút của phương Tây mà các nhà cải lương như Crown Prince Abdullah phải rất cẩn thận khi họ tán thành trước đó không có vẻ được tha thứ sau đó. Hiện nay, vai trò của người phụ nữ tiếp tục đứng giữa sự phân biệt giữa những người muốn hiện đại hoá đất nước và những người cố gắng áp đặt một kiểu thời Trung Cổ, khắc nghiệt của Đạo Hồi trong vương quốc này.

### Một tương lai tươi sáng hơn

Có vẻ như chính quyền Bush thừa nhận tầm quan trọng của phụ nữ đối với sự phát triển. Quyền phụ nữ đã là một nhân tố nổi bật trong các nỗ lực xây dựng đất nước của họ ở Afganistan và Iraq, và là một chủ đề trọng tâm của kế hoạch thúc đẩy dân chủ ở Trung Đông. Các nhà hoạch định chính sách Mỹ đã có công trong việc thúc đẩy quyền phụ nữ trong hiến pháp mới của Afghanistan và Iraq. Tác động của chúng đã giúp khắc phục các rạn nứt sâu sắc về văn hoá ở cả hai nước, việc bảo đảm một chỉ tiêu bầu cử 25% cho phụ nữ ở đó là rất quan trọng.

Mặc dù sự thực hiện đó có ý nghĩa quan trọng, nhưng nó chỉ là thành công mỏng manh ban đầu. Để người phụ nữ Afghanistan có lợi ích từ chỉ tiêu này - hay từ bất kỳ cơ hội về kinh tế hay chính trị nào - họ sẽ cần được giáo dục nhiều hơn. Tỷ lệ biết chữ của nữ giới (có khả năng đọc một bài báo và viết một bức thư) còn ở mức dưới 20% ở Afghanistan. Cơ quan Phát triển Quốc tế của Mỹ (USAID) đã tuyên bố rằng giáo dục nữ giới ở Afghanistan là một trong những ưu

tiên của họ, và đã có nhiều các cô gái đến trường hơn bao giờ hết trong lịch sử đất nước. Nhưng USAID đã chỉ cam kết dành 100 triệu đôla cho toàn bộ các sáng kiến giáo dục ở Afghanistan trong hai năm tới. Đó là một quỹ ít ỏi cho phần lớn các nhu cầu giáo dục trọng tâm của nữ giới Afghanistan - việc đào tạo các giáo viên nữ - đặc biệt vì một phần lớn trong đó được dành riêng cho việc xây dựng trường học.

Tiến bộ của người phụ nữ kể từ khi chế độ Taliban sụp đổ là rất quan trọng, nhưng nó có thể chỉ tồn tại trong thời gian ngắn. Lực lượng dân quân đã thiêu huỷ các trường học của nữ giới và buộc các lãnh đạo chính quyền xã ngăn chặn phụ nữ đăng ký bầu cử trong các cuộc bầu cử sắp tới. Và Mỹ ủng hộ các lãnh đạo này, một cách kiên quyết và ngấm dùm sự giúp đỡ của họ trong việc săn lùng những tên khủng bố. Sự kết hợp chặt chẽ này đe dọa chính sách của Washington về việc thúc đẩy quyền phụ nữ, điều này sẽ phải được tiếp tục với một thể hệ khác trước khi địa vị của người phụ nữ Afghanistan được cải thiện căn bản.

Washington cũng dần xếp về các vấn đề phụ nữ ở Iraq. Một mặt, họ đã coi vấn đề quyền phụ nữ là một ưu tiên cao trong chương trình tái thiết của mình: Các quan chức Mỹ thường gặp gỡ các nhà lãnh đạo nữ giới Iraq, nhấn mạnh tầm quan trọng của quyền phụ nữ, chuyển vài triệu đôla cho các nhóm phụ nữ địa phương. (Vào tháng 3, Ngoại trưởng Colin Powell đã thông báo Sáng kiến Dân Chủ Phụ nữ Iraq, sáng kiến này dành riêng 10 triệu đôla cho giới lãnh đạo, sự ủng hộ tích cực về chính trị, và đào tạo đại chúng cho phụ nữ.). Mặt khác, Washington đã nhượng bộ bằng việc bổ nhiệm chỉ một vài quan toà là nữ



giới, chỉ định 3 phụ nữ vào Hội đồng Quản lý Iraq (IGC) và không có nữ giới nào trong số 24 thành viên Ủy ban Lập hiến.

Chính quyền Liên minh Lâm thời (CPA) cũng đã do dự về vấn đề nhạy cảm của luật Sharia. Trong năm ngoái, nhiều người Iraq đã bày tỏ quan tâm sâu sắc rằng quyền phụ nữ có được dưới chế độ thế tục Baathist của Saddam Hussein sẽ bị xói mòn đáng kể nếu chính quyền mới thông qua toàn bộ luật Sharia. Các lo ngại này càng tăng lên vào tháng 12 khi IGC xoá bỏ Luật địa vị cá nhân tự do tương đối của Iraq, đưa ra một số khía cạnh về luật gia đình, như luật hôn nhân, ly dị, chăm sóc con cái, và thừa kế, dưới sự kiểm soát của các giới chức tôn giáo. (Các nhà chỉ trích đã cho rằng sự thay đổi này chứng tỏ CPA sẽ chỉ định nhiều phụ nữ hơn vào IGC.) Trong suốt các cuộc bàn cãi về hiến pháp tạm thời, phụ nữ Iraq đã tổ chức các cuộc biểu tình phản đối và nhà cầm quyền dân sự Mỹ Paul Bremer đã nói ông sẽ phủ quyết bất kỳ chế độ quân dịch nào cố gắng áp đặt một kiểu Sharia hà khắc đối với Iraq. Như một thoả hiệp, hiến pháp tạm thời tuyên bố rằng đạo Hồi sẽ là một nguồn quan trọng của pháp chế tương lai nhưng không chỉ có đạo Hồi, như các lãnh đạo dòng Shia yêu cầu. Mỹ sẽ ra sức tiếp tục đẩy mạnh vấn đề này như thế nào là một điều không rõ ràng và vẫn tiếp tục là một nguyên do gây ra các quan ngại sâu sắc cho nhiều người dân Iraq.

Các trải nghiệm của Mỹ ở Afghanistan và Iraq cho thấy rằng thúc đẩy quyền phụ nữ là một nhiệm vụ phức tạp và tế nhị, đặc biệt là trong các xã hội Hồi giáo. Nhưng chỉ khi Mỹ thúc đẩy nhân quyền thậm chí khi tiến hành đối lập với các mục tiêu chiến lược khác, hiện nay họ sẽ toàn

tâm toàn ý thúc đẩy quyền phụ nữ. Washington nên bảo đảm chính sách của họ đối với phụ nữ phải kiên định, họ nên đầu tư một cách hào phóng cho các kế hoạch họ tiến hành, và, khi cần thiết, họ nên quy định viện trợ cho các nước đang phát triển trong các nỗ lực thu hẹp khoảng cách về giới.

Vì mục đích nhất quán và đáng tin tưởng, Mỹ phải thúc đẩy các nỗ lực quốc tế cho việc tăng cường vai trò của người phụ nữ trên toàn thế giới. Họ sẽ chỉ đạo việc tiến hành Nghị quyết 1325 của Liên Hiệp Quốc (được Đại Hội đồng nhất trí thông qua vào năm 2000), nghị quyết này cam kết Liên Hiệp Quốc dành cho người phụ nữ một vai trò lớn hơn trong việc gìn giữ hoà bình và các quá độ thời hậu chiến. Quan trọng hơn cả, cuối cùng Mỹ sẽ tán thành *Hiệp ước xoá bỏ phân biệt đối xử chống Phụ nữ* năm 1981, một hiệp ước toàn cầu dành riêng cho việc giải quyết quyền phụ nữ, hiệp ước này được 175 nước, bao gồm cả tất cả các nước dân chủ công nghiệp (trừ Mỹ) phê chuẩn. Các nhà chỉ trích hiệp ước này của Mỹ đã gọi nó là "chống lại gia đình", mặc dù không điều gì trong hiệp ước đó mâu thuẫn với các giá trị gia đình truyền thống. Họ cũng cho rằng Mỹ không cần đến nó. Vậy tại sao họ không phê chuẩn hiệp ước đó? Bằng việc không ủng hộ hiệp ước này, Washington huỷ hoại cam kết đã tuyên bố của họ về quyền phụ nữ và bộc lộ sự đạo đức giả của chính mình.

Mỹ cũng nên tăng mạnh đầu tư để cải thiện địa vị của người phụ nữ ở các khu vực mà khoảng cách về giới vẫn còn rộng và sự hỗ trợ là cần thiết nhất: Trung Đông, Nam Á, và khu vực Châu Phi tiểu vùng Sahara. Vì đầu tư vào giáo dục các cô gái mang lại nhiều kết quả tích cực, Mỹ nên tiến hành xoá bỏ khoảng cách về giới

ở bậc giáo dục tiểu học (hỗ trợ của USAID cho giáo dục cơ bản đạt xấp xỉ 250 triệu đôla) như một ưu tiên phát triển hàng đầu. Tương tự như vậy, họ nên mở rộng sự ủng hộ cho đầu tài chính vì mô ngoài mức xấp xỉ 200 triệu đôla như hiện nay. Kế hoạch gia đình và sức khỏe của phụ nữ cũng đáng được đầu tư nhiều hơn, đặc biệt ở các nước như Afghanistan - nơi mà tỷ lệ tử vong người mẹ đang ở trong tình trạng báo động cao. Sức khỏe sinh sản, sức khỏe của bà mẹ là quan trọng đối với việc trao quyền cho phụ nữ, đặc biệt ở các khu vực có tỷ lệ cao về kết hôn sớm. Cuối cùng, Mỹ nên sử dụng *Sáng kiến Cộng tác Trung Đông*, một chương trình dành 150 triệu đôla để thúc đẩy dân chủ ở Trung Đông, thúc đẩy các chương trình chăm sóc sức khỏe và giáo dục nữ giới, cũng như đào tạo nghề nghiệp và chính trị, như một mô hình cho các chính sách ủng hộ phụ nữ, các nhà hoạt động chính trị hơn ở các nơi khác trên toàn thế giới.

Với Quỹ thách thức thiên niên kỷ, hiện nay Mỹ đang tiến hành mở rộng viện trợ phát triển nước ngoài lớn nhất trong hơn một thế hệ. Họ sẽ nắm lấy cơ hội này để làm đòn bẩy đối với viện trợ của họ vì lợi ích của quyền phụ nữ, bằng việc kết hợp chặt chẽ các biện pháp cụ thể về giới thành một tiêu chí quyết định tính thích hợp cho các quỹ. Không một tiêu chí nào trong số 16 tiêu chí hiện tại đề cập một cách cụ thể đến địa vị của người phụ nữ, nhưng những tiêu chí này có thể dễ dàng được điều chỉnh. Một tỷ lệ tử vong ở người mẹ của một đất nước và tỷ lệ hoàn thành giáo dục bậc tiểu học là cả hai nhân tố thể hiện sự bình đẳng về giới ở đó.

Tương tự như vậy, Mỹ có thể thúc đẩy việc tôn trọng quyền phụ nữ bằng

việc cho họ một địa vị rõ ràng hơn trong viện trợ về kinh tế và quân sự của Mỹ. Bộ Ngoại giao sẽ được giao nhiệm vụ viết các báo cáo theo dõi các tiến bộ trên toàn thế giới về các thước đo quan trọng về giới như tỷ lệ biết chữ của các cô gái, sức khỏe của người mẹ, các chỉ số về giới, và sự tham gia về chính trị, nhiều như họ đã làm với vấn đề nhân quyền. Việc đầu tư thu thập số liệu về sự bất bình đẳng về giới cũng rất quan trọng. Các thông tin như thế rất thiếu ở nhiều nước, và việc cải thiện nó có thể giúp thu hẹp khoảng cách về giới do sự sao nhãng.

Powell đã nói rằng "Tiến bộ đạt được trên toàn thế giới về vấn đề phụ nữ không chỉ trong việc giữ gìn các giá trị vững vàng, sâu rộng của người Mỹ, điều đó cũng quan trọng trong lợi ích quốc gia của chúng ta". Mỹ đã ủng hộ quyền phụ nữ như một điều bắt buộc về đạo đức hay như một cách để đẩy mạnh nền dân chủ. Trong việc làm như vậy, họ có thể dàn xếp các khó khăn trong nhiệm vụ của mình, bằng việc làm khó chịu các lực lượng tôn giáo bảo thủ hay các chế độ độc đoán mà chúng ủng hộ. Nhưng hiện nay Washington cũng có thể sắp đặt một tình thế về kinh tế cho quyền phụ nữ, nó có thể dễ dàng được chấp nhận đối với những người theo chủ nghĩa truyền thống. Thúc đẩy quyền phụ nữ bởi vì việc làm đó khuyến khích sự phát triển, và tăng trưởng kinh tế là một cách tốt nhất để Mỹ thúc đẩy chính sách ngoại giao trong tương lai trong khi tối thiểu hoá các tranh luận rằng Mỹ đã chống lại vấn đề đó trong quá khứ ■

*Người dịch: Lê Thị Thu*

*Viện Nghiên cứu Châu Mỹ*

*Nguồn Foreign Affairs, Volume 83, N°3.*